TÒA ÁN NH DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1075/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/7/2022
V/v trA chấp ly hôn

NH DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Việt Hải

Các Hội thẩm nH dân:

1. Bà Bùi Diệu Huệ;

2. Bà Trần Thị Kim A.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Kim Cương – Là thư ký Tòa án nH dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nH dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Tĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nH dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc "trA chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2022; Thông báo hoãn phiên tòa số 38/2022/TB-TA ngày 04 tháng 4 năm 2022; Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa ngày 12 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trần Thị Thúy A, sinh năm: 19**(có mặt);

Thường trú: số 72/32, đường số **, khu phố *, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: ông Trần Văn P, sinh năm: 1978 (vắng mặt);

Thường trú: số 72/32, đường số **, khu phố *, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Thúy A và bản tự khai của đương sự tại Tòa án cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

* *Nguyên đơn bà Trần Thị Thúy A trình bày*: bà và ông Trần Văn P chung sống với nhau từ năm 2007, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 13, cấp ngày 23/2/2007 của Ủy ban nH dân xã Nghĩa Mỹ, Hện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Quá trình chung sống có hạnh phúc nhưng cũng có khổ đau. Hai bên thường P sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa hợp trong cuộc sống mà không thể nào giải quyết được. Bà A thường xuyên bị bạo hành về thể xác lẫn tinh thần nên không thể chịu đựng được cuộc sống hôn nhân. Hai bên không thể nói chuyện với nhau, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, muc đích hôn nhân không đạt được. Hai bên sống chung nhà nhưng ở riêng từ năm 2009 đến nay.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Thúy A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Văn P.

- Về con chung: có 02 con chung tên Trần Gia H sinh ngày 09/11/2009, Trần Gia H sinh ngày 30/10/2017; bà A giao trẻ H cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà A sẽ trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Thị Thúy A yêu cầu Tòa án sớm giải quyết vụ án để bà và các con ổn định cuộc sống. Ông P không đến Tòa để giải quyết vụ án là gây kéo dài, khó khăn cho bà.

* *Bị đơn ông Trần Văn P có bản tự khai trình bày:* ông và bà Trần Thị Thúy A chung sống với nhau từ năm 2007, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 13, cấp ngày 23/2/2007 của Ủy ban nH dân xã Nghĩa Mỹ, Hện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì vợ chồng ông P sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn giữa vợ và mẹ chồng; do áp lực kinh tế, nuôi con nên tâm lý vợ không có ổn định, hiện nay đang uống thuốc điều trị bệnh tâm thần. Do đó, ông Trần Văn P không đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Thúy A. Ngoài ra không có trình bày hay yêu cầu về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Thúy A vẫn giữ nguyên yêu cầu; ông Trần Văn P vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện Kiểm sát nH dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh P biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; tuy nhiên chưa đảm bảo thời hạn xét xử. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thúy A đối với ông Trần Văn P. Giao con chung tên Trần Gia H sinh ngày 30/10/2017 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên

Trần Gia H sinh ngày 09/11/2009 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: bà Trần Thị Thúy A và ông Trần Văn P có đăng ký kết hôn, bà A có yêu cầu xin ly hôn với ông P nên đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn là ông Trần Văn P cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà Trần Thị Thúy A cho rằng trước đây bà có uống thuốc để ổn định sức khỏe về mặt tinh thần như ông P trình bày. Tuy nhiên, thời gian sau này và hiện nay thì bà Thúy A không còn uống thuốc, đã đủ sức khỏe về mặt tinh thần để thực hiện quyền dân sự theo Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 2385/TTPYTTKV-KKB ngày 23/6/2022 của Trung Tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án*:

- Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng trong quá trình chung sống phải tạo dựng hạnh phúc, phải biết thương yêu, chăm sóc, tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau, phải chung thủy và cùng nhau nuôi dạy con cái, cùng làm kinh tế gia đình để ổn định cuộc sống. Tuy nhiên, giữa bà A và ông P không thực hiện những điều cơ bản đó mà không tin tưởng lẫn nhau, mâu thuẫn về cách sống, không có tiếng nói chung, không cùng làm kinh tế gia đình; đã mâu thuẫn và ly tH từ năm 2021 mà không có phương án hàn gắn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông P đến Tòa để làm việc, nhưng ông P không đến Tòa để có ý kiến về yêu cầu của bà A, cho thấy ông P không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này và không có thiện chí hàn gắn gia đình. Do đó, mâu thuẫn giữa bà A và ông P đã trầm trọng nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà A được ly hôn với ông P.

- Về con chung: có 02 con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 09/11/2009; Trần Gia H, sinh ngày 30/10/2017. Cháu H là bé gái, còn nhỏ cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của người mẹ và hiện nay bà A cũng có chỗ ở và nguồn thu nhập ổn định đủ điều kiện để lo cho trẻ H, do đó giao con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 30/10/2017 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Còn

cháu H là bé trai và hiện nay ông P cũng có chỗ ở và nguồn thu nhập đủ điều kiện để lo cho trẻ H, do đó giao con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 09/11/2009 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và cũng đúng với nguyện vọng của cháu H.

Bà A có yêu cầu bà và ông P không ai phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử ghi nhận yêu cầu của bà A, nếu sau này hai bên có tranh chấp về việc cấp dưỡng nuôi con chung có quyền khởi kiện yêu cầu.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau này có P sinh trA chấp thì khởi kiện bằng vụ kiện khác.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nH dân quận Bình Tân đúng quy định pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] *Về án phí sơ thẩm:* bà Trần Thị Thúy A phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nH và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thúy A đối với ông Trần Văn P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13, cấp ngày 23/02/2007 của Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Mỹ, Hện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp cho bà Trần Thị Thúy A và ông Trần Văn P không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: có 02 con chung tên Trần Gia H sinh ngày 09/11/2009, Trần Gia H sinh ngày 30/10/2017.

Giao con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 30/10/2017 cho bà Trần Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Trần Gia H, sinh ngày 09/11/2009 cho ông Trần Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, cha mẹ đều có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp do yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nH tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Thúy A phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà A đã nộp theo biên lai thu số 062866 ngày 05/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thúy A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: bà Trần Thị Thúy A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND cùng cấp;
-TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
-Chi cục THADS quận Bình Tân;
-Các đương sự;
-Nơi đăng ký kết hôn;
-Lưu văn thư, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Việt Hải

TÒA ÁN NH DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 201

Tại Phòng nghị án Tòa án nH dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm với thành phần gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nH dân:

1. Bà Đỗ Thị Giang.

2. Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 172/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Hoàng Yến, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: ấp Mỹ Phó, xã Mỹ Đức, Hện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Tạm trú: 357 đường Tân Hòa Đông, khu phố 13, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trần ThA Hưng, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: ấp Bình Giang 2, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Tạm trú: 357 đường Tân Hòa Đông, khu phố 13, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trA tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định . . . /3 những vấn đề sau:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nH và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nH: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Hoàng Yến đối với ông Trần ThA Hưng.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2013, quyển số 01/2013, cấp ngày 26/11/2013 của Ủy ban nH dân phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: có 01 (một) con chung tên Trần Dương Quỳnh Thư sinh ngày 21/7/2015. Giao trẻ Trần Dương Quỳnh Thư cho bà Dương Hoàng Yến được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Hoàng Yến về việc không yêu cầu ông Trần ThA Hưng cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nH, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nH và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nH và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: bà Dương Hoàng Yến khai không có.

5. Về án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Dương Hoàng Yến phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Yến đã nộp theo biên lai thu số 0046336 ngày 20/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Yến đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử đã nghị án theo từng vấn đề: về pháp luật áp dụng, về yêu cầu của đương sự, về án phí và quyền kháng cáo. Mỗi vấn đề đều biểu quyết...../3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ....., ngày.....tháng.....năm 201.....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết

TÒA ÁN NH DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2019,

Tại Phòng nghị án Tòa án nH dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm với thành phần gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nH dân:

1. Bà Đỗ Thị Giang.

2. Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú.

Đã tiến hành nghị án vụ án Hôn nH và gia đình sơ thẩm thụ lý số 172/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Hoàng Yến, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: ấp Mỹ Phó, xã Mỹ Đức, Hện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Tạm trú: 357 đường Tân Hòa Đông, khu phố 13, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Trần ThA Hưng, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: ấp Bình Giang 2, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Tạm trú: 357 đường Tân Hòa Đông, khu phố 13, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3 về các vấn đề sau:

Căn cứ Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 171/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc: "Ly hôn".

2.Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau:

Phiên toà dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nH dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ số 422/1 đường Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày .....

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NH DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Giang **Huỳnh Thị Cẩm Tú** **Lê Thị Tuyết**